

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

Số: 120/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thạch Thành, ngày 30 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 167/2020//TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Vũ Đức Th, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn Thạch Toàn, xã Thạch Định, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn Thạch Toàn, xã Thạch Định, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Vũ Đức T và chị Nguyễn Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/02/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Định, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện công việc nên hai vợ chồng phải làm ở hai nơi khác nhau, vợ chồng xa nhau nên tình cảm cũng phai nhạt dần. Anh Thành và chị Giang đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa nên anh Th và chị G yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Ngọc L, sinh ngày 20/01/2008 và Vũ Đức H, sinh ngày 08/10/2012. Sau khi hôn, anh T và chị G thỏa thuận, chị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Anh Vũ Đức Th và chị Nguyễn Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Vũ Đức Th và chị Nguyễn Thị Giang không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Đức Thành và chị Nguyễn Thị Giang thỏa thuận, chị Giang là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức Thành và chị Nguyễn Thị Giang thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Ngọc Linh, sinh ngày 20/01/2008 và Vũ Đức Hoàng, sinh ngày 08/10/2012. Sau khi hôn, chị Giang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng, anh Thành trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Thành, chị Giang có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Chị Nguyễn Thị Giang chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí DSST về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí DSST chị Giang đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2018/0002859 ngày 07/9/2020. Chị Nguyễn Thị Giang đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thạch Định;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Quân

